

Số: **20** /2024/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày **30** tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước
thuộc tỉnh Vĩnh Phúc quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của
Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công
chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 352/TTr-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết "Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa

bệnh và áp giá, mức giá một số trường hợp trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Vĩnh Phúc quản lý”; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 429/BC-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Vĩnh Phúc quản lý (trừ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tự đảm bảo cả chi đầu tư và chi thường xuyên);

b) Người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế, không có thẻ bảo hiểm y tế đi khám bệnh, chữa bệnh và sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh nhưng không phải là khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Vĩnh Phúc quản lý;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Giá dịch vụ khám bệnh, hội chẩn, kiểm tra sức khỏe (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo);

2. Giá dịch vụ ngày giường bệnh (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo);

3. Giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm (chi tiết tại Phụ lục III kèm theo);

4. Giá dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng phương pháp vô cảm gây tê chưa bao gồm chi phí thuốc và oxy sử dụng cho dịch vụ (chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo).

5. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các trung tâm tuyến tỉnh có chức năng khám bệnh, chữa bệnh; trung tâm y tế tuyến huyện thực hiện cả hai chức năng phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh đã được xếp hạng; trạm y tế xã, phường, thị trấn; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được phân hạng, cụ thể như sau:

a) Các trung tâm tuyến tỉnh có chức năng khám bệnh, chữa bệnh; trung tâm y tế tuyến huyện thực hiện cả hai chức năng phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh đã được xếp hạng: Thực hiện mức giá của bệnh viện hạng tương đương.

b) Trạm y tế xã, phường, thị trấn:

Giá dịch vụ khám bệnh: Thực hiện mức giá của trạm y tế xã;

Giá dịch vụ kỹ thuật bằng 70% mức giá dịch vụ kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chưa được phân hạng (phòng khám quân y, phòng khám quân dân y, bệnh xá, phòng khám đa khoa, chuyên khoa):

Giá dịch vụ khám bệnh: Thực hiện mức giá của trạm y tế xã;

Giá dịch vụ kỹ thuật bằng mức giá dịch vụ kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Không áp dụng: Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Vĩnh Phúc quản lý quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trong toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với người bệnh khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện hoặc kết thúc lượt khám bệnh, chữa bệnh sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: Tiếp tục được áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền đã ban hành trước thời điểm thực hiện mức giá theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc lượt khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tạm thời mức giá dịch vụ kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế đối với cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và áp giá, mức giá một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Trường hợp sau thời điểm ban hành Nghị quyết này, Bộ Y tế có thay đổi hướng dẫn về thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh, mã tương đương, ghi chú, tên dịch vụ phê duyệt giá: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Vĩnh Phúc quản lý cập nhật, áp dụng các hướng dẫn thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh, mã tương đương, ghi chú, tên dịch vụ phê duyệt giá của Bộ Y tế.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Khóa XVII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 30 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh; Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;
- Các cơ sở khám chữa bệnh công lập thuộc tỉnh quản lý;
- Thường trực các đảng ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin - điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND (01). Đ (100b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Quang Tiến